ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:191 /BC-UBND	*Đức Phổ, ngày 31 tháng 5 năm 2023*

BÁO CÁO
Về tình hình thực hiện tái định cư giai đoạn 2018 - 2022
trên địa bàn thị xã Đức Phổ

Kính gửi: Đoàn Giám sát Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Thông báo số 13/TB-ĐGS, ngày 27/3/2023 của Đoàn Giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giám sát tình hình thực hiện tái định cư giai đoạn 2018 - 2022. Xét Báo cáo số 91/BC-BQL ngày 04/5/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã và đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã tại Công văn số 270/TNMT ngày 25/5/2023, UBND thị xã Đức Phổ báo cáo tình hình thực hiện tái định cư giai đoạn 2018 - 2022 trên địa bàn thị xã Đức Phổ như sau:

I. Kết quả thực hiện công tác tái định cư của các dự án do Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2018 - 2022

1. Nhu cầu và kết quả thực hiện TĐC của các dự án do Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2018 - 2022

a) Tổng quan về các dự án do Nhà nước thu hồi đất (có thu hồi đất ở và bố trí TĐC) trên địa bàn thị xã:

- Tổng số dự án triển khai thực hiện (có thu hồi đất ở và có bố trí TĐC), chiếm tỷ lệ 7,8% so với tổng số dự án đầu tư công triển khai thực trong giai đoạn 2018-2022, trong đó:

+ Số dự án đã được phê duyệt phương án TĐC: 03 công trình, dự án.

+ Số dự án chưa được phê duyệt phương án TĐC lũy kế đến hết năm 2022*: không có.*

- Tổng diện tích các loại đất thu hồi (của các dự án có thu hồi đất ở và có bố trí TĐC): 46.448m^2 ; tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng: 81.

- Tổng diện tích đất ở thu hồi (của các dự án có thu hồi đất ở và có bố trí TĐC): 5.198m^2; tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị thu hồi: 15 hộ.

b) Nhu cầu TĐC theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Tổng số hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở (*của các dự án tại điểm a nêu trên)*, trong đó cụ thể số liệu theo các trường hợp:

(1) Tổng số hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng tiền (không bố trí TĐC)/tổng số tiền bồi thường về đất ở đối với trường hợp này: không có.

(2) Tổng số hộ gia đình, cá nhân được TĐC/số lô đất TĐC đối với trường hợp này (*số liệu tại cột 8 Phụ lục 1)*, trong đó,

+ TĐC đối với trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi: Số hộ gia đình, cá nhân được TĐC đối với trường hợp này; số lô đất bố trí TĐC *(số liệu tại cột 9 Phụ lục 1): 09 hộ /10 lô.*

+ Tái định cư đối với các trường hợp còn lại (ngoài trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất ở nêu trên): Số hộ gia đình, cá nhân được TĐC đối với trường hợp này; số lô đất bố trí TĐC *(số liệu tại cột 10 Phụ lục 1): Không có.*

c) Kết quả thực hiện bố trí TĐC đến hết năm 2022 so với phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Báo cáo kết quả thực hiện TĐC đối với các trường hợp (1), (2) nêu trên *(số liệu tại cột 11, 12, 13, 14 Phụ lục 1)*: 09 hộ/ 10 lô.

- Lũy kế đến cuối năm 2022, số hộ gia đình, cá nhân, số lô đất chưa được bố trí TĐC so với phương án TĐC được phê duyệt, nguyên nhân *(số liệu tại cột số 23 của Phụ lục 1):* 38 lô/29 hộ.

* Kết quả thực hiện bố trí TĐC của các dự án thực hiện từ năm 2017 trở về trước nhưng đến hết năm 2022 chưa được bố trí TĐC:

- Tổng số hộ gia đình, cá nhân chưa được bố trí TĐC: 29 hộ.

- Tổng số lô đất chưa được bố trí TĐC: 38 lô.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Báo cáo)

- Về hình thức bố trí TĐC *(liệt kê chi tiết tại Cột 15 Phụ lục 1)* và tổng hợp số liệu như sau:

+ TĐC tại chỗ của dự án: 09 hộ/ 10 lô.

+ TĐC tại các dự án TĐC tập trung do nhà nước đầu tư: không có.

+ Các hình thức khác (trừ 02 hình thức nêu trên): không có.

- Về quỹ đất sử dụng để bố trí TĐC:

+ Quỹ đất tái định cư còn lại chưa bố trí của thị xã tính đến hết năm 2017: 38 lô

+ Quỹ đất phát sinh từ các dự án tái định cư tập trung do nhà nước đầu tư giai đoạn 2018-2022: 02 lô.

+ Quỹ đất khác (nêu cụ thể nếu có): không có.

d) Đánh giá về trình tự, thủ tục lập, phê duyệt và thực hiện phương án TĐC:

- Giai đoạn từ năm 2017 trở về trước: các dự án có bố trí tái định cư một số dự án vì tiến độ thực hiện dự án nên đã lập phương án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ trước trong khi chưa có quỹ đất bố trí tái định cư. Sau khi có quỹ đất bố trí tái định cư thì cơ chế bồi thường đã thay đổi. Đó chính là lý do đến nay một số dự án trên địa bàn thị xã

bị vướng cơ chế, chưa thể lập phương án bố trí tái định cư cho các hộ có đất bị thu hồi đủ điều kiện bố trí tái định cư.

- Giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022: đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

đ) Số tiền được bồi thường về đất tại dự án: 4.914,55 triệu đồng.

Số tiền được hỗ trợ tái định cư quy định tại Điều 21 Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND hoặc Điều 13 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh: không có; số tiền hỗ trợ do giá đất tại khu TĐC cao hơn giá đất ở bị thu hồi theo quy định tại khoản 18 Điều 26 Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND hoặc khoản 18 Điều 18 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh: 663,78 triệu đồng.

Số tiền sử dụng đất phải nộp tại khu TĐC: 1.302,36 triệu đồng.

e) Số lô đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người TĐC (cột số 22), tỷ lệ phần trăm (%) so với số lô đất đã giao đất TĐC: 10 lô/ 10 lô, đạt 100%.

2. Tình hình xây dựng các khu TĐC trên địa bàn thị xã giai đoạn 2018-2022

a) Dự án TĐC do các cơ quan, đơn vị của tỉnh và UBND thị xã thực hiện đầu tư trên địa bàn giai đoạn 2018-2022:

- Số lượng dự án; quy mô sử dụng đất; tổng số lô đất TĐC theo dự án được duyệt, trong đó:

- Số lô đã giao đất TĐC đến cuối năm 2022*:* 02 lô

- Số lô còn lại chưa giao đất TĐC đến cuối năm 2022: 22 lô.

b) Đánh giá việc lập và thực hiện dự án TĐC theo quy định của pháp luật về đất đai và Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND, Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh, trong đó:

- Về vị trí, quy mô các khu TĐC được UBND tỉnh phê duyệt trên địa bàn thị xã: phù hợp với quy định.

- Việc thực hiện định hướng quy hoạch xây dựng các khu tái định cư cho từng khu vực theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND, khoản 1 Điều 19 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh: phù hợp.

- Việc đảm bảo đất ở trong khu TĐC được bố trí theo nhiều mức diện tích khác nhau phù hợp với mức bồi thường và khả năng chi trả của người TĐC: đảm bảo.

- Việc đảm bảo về cơ sở hạ tầng đồng bộ, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng và điều kiện của từng địa phương: đảm bảo

- Việc triển khai thực hiện dự án TĐC để đảm bảo có đất ở TĐC trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất:

+ Khu tái định cư Tuyến đường Võ Trung Thành đến giáp đường tránh Đông (nút 24): đảm bảo.

+ Khu tái định cư đường QL1A - Mỹ Á - đi khu công nghiệp Phổ Phong (Giai đoạn 1): chưa đảm bảo.

3. Việc thực hiện quản lý quỹ đất TĐC trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2018-2022

a) Quỹ đất TĐC còn lại chưa bố trí TĐC trên địa bàn thị xã hết năm 2017: Tổng số lô đất để bố trí TĐC: 38 lô.

b) Quỹ đất TĐC tăng thêm trên địa bàn giai đoạn 2018 - 2022: 24 lô, trong đó:

- Quỹ đất phát sinh từ các dự án tái định cư tập trung do nhà nước đầu tư giai đoạn 2018-2022: 24 lô.

- Quỹ đất khác (nêu cụ thể nếu có): không có.

c) Quỹ đất TĐC còn lại trên địa bàn thị xã đến hết năm 2022

- Quỹ đất phát sinh từ các dự án tái định cư tập trung do nhà nước đầu tư giai đoạn 2018 - 2022: Tổng số lô đất bố trí TĐC là 24 lô

- Quỹ đất khác (nêu cụ thể nếu có): không có.

d) Đánh giá việc thực hiện bàn giao quỹ đất TĐC và cơ sở hạ tầng của các dự án TĐC tập trung: đảm bảo đồng bộ hạ tầng, tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng.

đ) Việc quản lý, sử dụng các quỹ đất khác trên địa bàn tỉnh để bố trí TĐC trên địa bàn (ngoài quỹ đất tư các dự án TĐC tập trung): không có.

4. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tái định cư

Công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị với UBND thị xã trong việc thực hiện công tác tái định cư: giai đoạn từ năm 2018 - 2022 các cơ quan, phòng ban cùng UBND các xã, phường phối hợp đúng theo trình tự, thủ tục quy định. Hướng tới giao đất và cấp GCNQSDĐ đến người dân trong thời gian sớm nhất.

5. Việc tiếp nhận, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ảnh, kiến nghị của người dân liên quan đến công tác tái định cư

a) Tình hình tiếp nhận, đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân liên quan đến công tác tái định cư: trong quá trình thực hiện giai đoạn từ năm 2018 - 2022 UBND thị xã Đức Phổ tiếp nhận 05 đơn kiến nghị. Với nội dung: đề nghị sớm giao đất tái định cư cho các đối tượng đủ điều kiện tái định cư.

b) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh của công dân: sau khi tiếp nhận đơn kiến nghị của công dân, UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát hồ sơ liên quan và trả lời công dân; đồng thời có Báo cáo cấp cơ thẩm quyền đề nghị giải quyết cho công dân theo quy định.

6. Tình hình đời sống của người dân ở các khu, điểm tái định cư

a) Tình hình kinh tế, xã hội, an ninh trật tự và đời sống văn hóa, tinh thần:

Các khu tái định cư được đầu tư đồng bộ, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng. Với vị trí thuận lợi hơn so với nơi có đất bị thu hồi, tình hình kinh tế - xã hội ngày phát triển, an ninh trật tự được đảm bảo.

b) Sự đồng thuận của người dân khi bố trí tái định cư: tất cả các trường hợp bố trí tái định cư về vị trí mới đều có sự đồng thuận cao từ phía người dân.

c) Những vấn đề cần quan tâm hỗ trợ cho người dân tại các khu, điểm tái định cư: về nơi tái định cư, người dân dần chuyển kinh tế nông nghiệp sang hoạt động dịch vụ nên vẫn có những khó khăn nhất định.

II. Nhận xét, đánh giá

1. Những kết quả đạt được

Đánh giá những kết quả, ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện công tác tái định cư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2022: Các hộ gia đình được bố trí tái định cư về nơi ở mới được đầu tư đồng bộ từ hạ tầng khu tái định cư đến đường giao thông kết nối với khu vực trung tâm thị xã. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc kinh doanh, buôn bán, đời sống vật chất và tinh thần ngày được nâng cao.

2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế

- Với tập quán sinh hoạt khu vực nông thôn *(nhà vườn rộng rãi, thuận lợi trồng trọt, chăn nuôi)*, nay được bố trí tái định cư về vị trí mới với diện tích các lô đất tái định cư được phân lô theo quy hoạch đô thị (dao động từ 100 m^2 - 300 m^2), một số hộ dân chưa quen với sinh hoạt nơi mới.

- Một số khu tái định cư chưa được đầu tư hệ thống cấp nước sạch đô thị, hộ dân phải tự đóng giếng với chất lượng nước không bằng nơi ở trước; các khu tái định cư cần được đầu tư đồng bộ từ hạ tầng kỹ thuật trong khu tái định cư đến hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp nước sinh hoạt cho khu tái định cư.

- Định hướng người dân phát triển từ hoạt động nông nghiệp sang kinh doanh, dịch vụ mang lại thu nhập cao hơn, cải thiện đời sống kinh tế cũng như an ninh trật tự và đời sống văn hóa, tinh thần.

UBND thị xã Đức Phổ báo cáo Đoàn Giám sát Thường trực HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng Tài nguyên và MT thị xã;
- BQL DA ĐTXD & PTQĐ thị xã;
- VP HĐND&UBND TX: C, PC, $CV_{lvthuan}$;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ T. QUẢNG NGÃI

Võ Minh Vương